TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ A** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2017/HSST
Ngày: 18/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Bính.

2/ Bà: Châu Thị Phương Hằng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hiệu - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố A.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 187/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Châu Thị Thanh T (Tên gọi khác: Nhí); Sinh năm: 1995, tại B; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn C, xã D, Tp. A, tỉnh B; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 0/12; Tiền sự, tiền án: không; Con ông: Châu Thanh H, sinh năm 1969 (đã chết); Con bà: Lê Thị M, sinh năm 1972, nghề nghiệp: Làm cá, trú tại: thôn C, xã D, Tp. A, tỉnh B; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "Có mặt" .

***Người bị hại**:

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1984(vắng mặt)

Địa chỉ: thôn E, xã F, thành phố A, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 08/3/2017, Châu Thị Thanh T (sinh năm 1995 (HKTT: thôn C, xã D, Tp. A) dẫn con nhỏ đi về nhà mẹ đẻ ở khu phố 8, phường Đ, Tp. A chơi. Sau đó, T đi ra chợ Bia Đài để mua cháo cho con thì thấy chiếc xe mô tô biển số 86H5-

9233 của chị Nguyễn Thị B dựng tại đường hẻm nội bộ trên đường Trương Văn Ly bên hông chợ Bia Đài nhưng không có ai trông coi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. T lén lút dắt chiếc xe 86H5-9233 đi đến tiệm sửa xe của ông Bảy gần đó nhờ mở khóa giúp. Sau đó, T điều khiển xe mô tô 86H5-9233 đến nhà em chồng là Huỳnh Thị Thanh H (sinh năm 1995, trú tại: Kp4, phường L, Tp. A) hỏi H có mua xe 86H5-9233 không nhưng H không mua nên T điều khiển xe chạy về nhà mình cất giấu. Anh Huỳnh Văn S (sinh năm 1991, là chồng T không đăng ký kết hôn) hỏi xe ở đâu mà có thì T nói dối là mới mua của cô Chín giá 2.000.000 đồng nhưng chưa trả tiền và xe cũ nên không có giấy tờ. Sau đó T định đón xe thồ về lại nhà mẹ đẻ thì anh S không đồng ý nên lấy xe 86H5 – 9233 trên chở T về nhà mẹ đẻ. Khi đang đi trên đường Trương Văn Ly thì xe hết xăng nên vợ chồng T phải dắt bộ. Khi vợ chồng T đang dắt xe đến trước cổng trường THCS Nguyễn Đình C thì bị chị Nguyễn Thị B đang đi tìm xe phát hiện, báo công an phường E làm việc. Tại Cơ quan Công an Châu Thị Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 15/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Tp. A kết luận:

01 (một) xe mô tô hiêu KWA – Biển số 86H5-9233 – Số máy: 152FMH025879 – Số khung: HLMM51025897 có giá trị 3.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 194/CT - VKS ngày 24 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh B đã truy tố bị cáo Châu Thị Thanh T phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 01 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 01 Điều 138, điểm h, p khoản 01 khoản 02 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị B đúng như diễn biến hành vi mà nội dung cáo trạng đã truy tố, xác định cáo trạng truy tố bị cáo là chính xác với hành vi chiếm đoạt bị cáo đã thực hiện, không oan, sai.

Người bị hại chị Nguyễn Thị B đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo ở ngoài xã hội nuôi con còn nhỏ để cải tạo trở thành người lương thiện giúp ích cho xã hội và phụ giúp lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A, tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng theo quy định pháp luật.

- Về đánh giá chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp vời lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 08 giờ 30 ngày 08/3/2017, Châu thị thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 86H5 – 9233 tại khu phố 8, phường F, thành phố A của chị Nguyễn Thị B trị giá 3.500.000 đồng.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân thành phố A truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng với bản chất tham lam tư lợi cao, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của người khác, thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, hiện nay bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 01 khoản 02 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét nhân thân của bị cáo, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 01, khoản 02 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội của bị cáo là

nhất thời nên Hội đồng xét xử khoan hồng không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố A đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 234 ngày 08/9/2017 đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị B là đúng với quy định tại khoản 01 Điều 42 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên hội đồng xét xử không xét.

- Đối với Huỳnh Văn S có hành vi dùng xe mô tô 86H5 - 9233 do S không biết chiếc xe này là tài sản phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra công an A không truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

- Về án phí : bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

**** Tuyên bố:*** bị cáo Châu Thị Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**** Áp dụng:*** khoản 01 Điều 138 ; điểm h, p khoản 01 khoản 02 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự.

**** Xử phạt:*** Châu Thị Thanh T **06** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12** tháng kể từ ngày tuyên án(18/12/2017).

Giao bị cáo Châu Thị Thanh T cho UBND xã D, thành phố A, tỉnh B giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

* **Về án phí** : bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án(18/12/2017). Quyền kháng cáo của người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- *VKSND tp A*
- *VKSND tỉnh B*
- *TAND tỉnh B*
- *Cơng an tp A*
- *Người tham gia tố tụng*

- *UBND địa phương nơi b/c thường trú*
- *Thi hành án thành phố A*
- *Lưu hồ sơ*

Vũ Thị Thu Hà